

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 2026
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
<i>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</i>	
3. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	7 – 8
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026	9 – 10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026	11
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026	12 – 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026 của Công ty.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận hoạt động theo **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên** được cấp bởi Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận, nay là Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa. Mã số doanh nghiệp **4500135891**; đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 28 tháng 5 năm 2026.

Công ty được Bộ Tài chính cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số 35/GCN-KDXS ngày 14 tháng 4 năm 2009.

Vốn điều lệ : 50.000.000.000 Đồng

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh : Xổ số Kiến thiết và các dịch vụ vui chơi có thưởng

Chủ sở hữu : Ủy ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (0259) 383 0155

Fax : (0259) 382 2707 - 382 2708 - 383 0380

Mã số thuế : 4500135891

Email : xosoninhthuan@ninhthuan.gov.vn

Website : www.xosoninhthuan.com.vn

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Chủ tịch Công ty

Ông Trần Minh Thanh

Kiểm soát viên

Bà Nguyễn Từ Xuân Linh Kiểm soát viên chuyên trách

Ban Điều hành Công ty

- | | | |
|----|------------------------|----------------|
| 1. | Ông Vũ Đức Kim | Giám đốc |
| 2. | Ông Tăng Nguyên Nam | Phó Giám đốc |
| 3. | Ông Võ Anh Lâm | Phó Giám đốc |
| 4. | Ông Võ Văn Châu | Phó Giám đốc |
| 5. | Bà Trần Thị Thanh Hiếu | Kế toán trưởng |

Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- | | | |
|----|---------------------|----------|
| 1. | Ông Trần Minh Thanh | Chủ tịch |
| 2. | Ông Vũ Đức Kim | Giám đốc |

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 07 đến trang 33.

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Giám đốc của Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ 2026 cho đến ngày phát hành Báo cáo tài chính này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- * Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- * Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- * Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- * Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- * Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác; đồng thời thực hiện đúng các quy định công bố Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho các cơ quan quản lý Nhà nước.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty



Giám đốc - Vũ Đức Kim

Khánh Hoà, ngày 27 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: CHỦ SỞ HỮU, CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026 kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được lập ngày 27 tháng 7 năm 2026, từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Các chỉ tiêu Phải trả người lao động và Chi phí tiền lương trong kỳ được ghi nhận trên cơ sở tạm trích, do Công ty chưa có đủ thông tin để xác định được các yếu tố lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trong năm để xác định quỹ tiền lương thực hiện.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng vì vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận.

Báo cáo đã được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 7 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh



Phó Giám đốc – Huỳnh Hữu Phước

Chúng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1762-2023-124-1

Kiểm toán viên – Nguyễn Thị Huyền Trang

Chúng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4287-2023-124-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

ĐVT: Đồng

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Ngày 30/6/2026	Ngày 01/01/2026
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		103.991.509.197	90.007.497.432
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		11.766.958.666	10.727.104.821
111	1. Tiền	V.1	11.766.958.666	10.727.104.821
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		74.000.000.000	69.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	V.2	74.000.000.000	69.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		10.427.738.827	7.657.419.777
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	8.958.226.387	5.158.117.901
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	29.700.000	29.700.000
135	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	1.439.812.440	2.469.601.876
140	IV. Hàng tồn kho		1.272.039.879	1.417.772.465
141	1. Hàng tồn kho	V.6	1.272.039.879	1.417.772.465
150	V. Tài sản sinh học ngắn hạn		-	-
160	VI. Tài sản ngắn hạn khác		6.524.771.825	1.205.200.369
161	1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	V.7	286.771.825	663.951.387
163	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.8	5.800.000.000	43.248.982
165	3. Tài sản ngắn hạn khác	V.9	438.000.000	498.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.619.024.699	3.785.056.019
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		3.575.745.694	3.696.767.455
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	3.575.745.694	3.696.767.455
222	- Nguyên giá		11.045.475.339	11.045.475.339
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.469.729.645)	(7.348.707.884)
230	III. Tài sản sinh học dài hạn		-	-
240	IV. Bất động sản đầu tư		-	-
250	V. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
260	VI. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
270	VII. Tài sản dài hạn khác		43.279.005	88.288.564
271	1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	V.11	43.279.005	88.288.564
280	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		107.610.533.896	93.792.553.451

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Ngày 30/6/2026	Ngày 01/01/2026
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		38.571.540.727	43.792.553.451
310	I. Nợ ngắn hạn		38.571.540.727	43.792.553.451
312	1. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	477.000	-
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	V.13	10.994.677.536	12.877.379.921
315	3. Phải trả người lao động	V.14	3.162.614.477	3.534.262.087
320	4. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	1.151.383.486	652.040.394
323	5. Dự phòng rủi ro trả thưởng	V.16	22.671.134.000	22.671.134.000
324	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	591.254.228	4.057.737.049
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.18	69.038.993.169	50.000.000.000
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	V.18.1	50.000.000.000	50.000.000.000
420	2. Lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối	V.18.2	19.038.993.169	-
420a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
420b	- LNST chưa phân phối kỳ này		19.038.993.169	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		107.610.533.896	93.792.553.451

CÁC CHỈ TIÊU THEO DỐI NGOÀI BẢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Ngày 30/6/2026	Ngày 01/01/2026
005	1 Công cụ, dụng cụ lâu bền đang sử dụng		1.101.898.839	1.101.898.839
006	2 Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp		30.202.417.331	29.894.461.926
008	3 Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		30.600.000.000	30.200.000.000

Khánh Hoà, ngày 27 tháng 7 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật





Lê Công Uyển Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

ĐVT: Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025
01	1. Doanh thu	VI.19	228.861.054.546	201.589.100.000
01.1	1.1 Doanh thu kinh doanh xổ số		228.859.636.364	201.587.681.818
01.1.1	1.1.1 Xổ số truyền thống		226.859.636.364	201.042.227.273
01.1.2	1.1.2 Xổ số cào		-	-
01.1.3	1.1.3 Xổ số bốc		2.000.000.000	545.454.545
01.1.4	1.1.4 Xổ số lô tô		-	-
01.1.5	1.1.5 Xổ số điện toán		-	-
01.2	1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
01.2	1.2 Doanh thu kinh doanh khác		1.418.182	1.418.182
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.19	29.851.256.918	26.294.045.454
02.1	2.1 Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số		29.851.256.918	26.294.045.454
02.1.1	2.1.1 Xổ số truyền thống		29.590.387.353	26.222.899.209
02.1.2	2.1.2 Xổ số cào		-	-
02.1.3	2.1.3 Xổ số bốc		260.869.565	71.146.245
02.1.4	2.1.4 Xổ số lô tô		-	-
02.1.5	2.1.5 Xổ số điện toán		-	-
02.2	2.2 Giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
02.2	2.2 Giảm trừ doanh thu khác		-	-
10	3. Doanh thu thuần	VI.19	199.009.797.628	175.295.054.546
10.1	3.1 Doanh thu thuần kinh doanh xổ số		199.008.379.446	175.293.636.364
10.1.1	3.1.1 Xổ số truyền thống		197.269.249.011	174.819.328.064
10.1.2	3.1.2 Xổ số cào		-	-
10.1.3	3.1.3 Xổ số bốc		1.739.130.435	474.308.300
10.1.4	3.1.4 Xổ số lô tô		-	-
10.1.5	3.1.5 Xổ số điện toán		-	-
10.2	3.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
10.2	3.2 Doanh thu thuần kinh doanh khác		1.418.182	1.418.182
11	4. Chi phí kinh doanh	VI.20	166.460.222.660	155.520.946.934
11.1	4.1 Chi phí kinh doanh xổ số		166.460.222.660	155.520.946.934
11.1.1	4.1.1 Chi phí trả thưởng		116.957.686.000	110.873.225.000
11.1.2	4.1.2 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số		49.502.536.660	44.647.721.934
11.2	4.2 Giá vốn hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ đã bán		-	-

ĐVT: Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025
20	5. Lợi nhuận gộp		32.549.574.968	19.774.107.612
20.1	5.1 Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xỏ số		32.548.156.786	19.772.689.430
20.2	5.2 Lợi nhuận từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác		-	-
20.2	5.2 Lợi nhuận từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác		1.418.182	1.418.182
21	6. Lãi / lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
22	7. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.21	1.484.238.386	1.896.970.436
23	8. Chi phí tài chính		-	-
24	<i>Trong đó: Chi phí đi vay</i>		-	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.22	10.348.234.939	10.671.474.430
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		23.685.578.415	10.999.603.618
31	12. Thu nhập khác	VI.23	113.163.046	118.759.500
32	13. Chi phí khác		-	-
40	14. Lợi nhuận khác		113.163.046	118.759.500
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		23.798.741.461	11.118.363.118
51	16. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.24	4.759.748.292	2.223.672.624
60	17. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		19.038.993.169	8.894.690.494

Khánh Hoà, ngày 27 tháng 7 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Lê Công Uyển Vi



Trần Thị Thanh Hiếu



Vũ Đức Kim

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

(Theo phương pháp trực tiếp)

ĐVT: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		161.299.248.642	143.711.186.805
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(8.419.549.805)	(10.499.163.867)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(8.831.769.799)	(9.326.794.210)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(2.980.928.858)	(7.099.052.495)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.500.406.791	1.567.497.640
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(129.709.716.470)	(136.102.806.289)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		12.857.690.501	(17.749.132.416)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
23	1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(52.000.000.000)	(47.000.000.000)
24	2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		47.000.000.000	88.000.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.984.337.015	2.824.975.919
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(3.015.662.985)	43.824.975.919
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.13	(8.802.173.671)	(30.650.634.800)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(8.802.173.671)	(30.650.634.800)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		1.039.853.845	(4.574.791.297)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	10.727.104.821	18.065.906.491
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	11.766.958.666	13.491.115.194

Khánh Hoà, ngày 27 tháng 7 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật







Lê Công Uyên Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn :** Công ty TNHH Một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước
2. **Lĩnh vực kinh doanh :** Dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh :** Xổ số Kiến thiết và các hoạt động vui chơi có thưởng
4. **Cấu trúc Công ty**

Công ty tổ chức hệ thống hoạt động kinh doanh bao gồm Trụ sở chính và các Văn phòng đại diện (VPDD) sau đây:

❖ **VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đắk Lắk**

Địa chỉ : Số 27 Trần Quang Khải, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Mã số : 4500135891-009

❖ **VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Huế**

Địa chỉ : Số 14A Ngô Gia Tự, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế

Mã số : 4500135891-007

❖ **VPDD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đà Nẵng**

Địa chỉ : Số 30 đường Bình Minh 1, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

Mã số : 4500135891-008

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Bình Định

Địa chỉ : Số 29 đường Nguyễn Chánh, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 004

❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Phú Yên

Địa chỉ : Số 119 Lê Trung Kiên, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 005

❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Khánh Hòa

Địa chỉ : Số 03 Paster, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 006

5. Số lượng người lao động

Số lượng người lao động bình quân trong kỳ là 65 người.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại:

- Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty Xổ số Kiến thiết.
- Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

3. Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ kế toán và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

- Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.
- Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải thu.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

5. Hàng tồn kho

- Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc.
- Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp: Nhập trước xuất trước.

6. Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.
- Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ kế toán.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016; Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 30/2025/TT-BTC ngày 30/5/2025 của Bộ Tài chính.
- Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

Nhóm Tài sản cố định	Số năm
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

7. Chi phí chờ phân bổ

- Chi phí chờ phân bổ là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí chờ phân bổ bao gồm các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn hoặc chi phí chờ phân bổ dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

- Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.
- Chi phí chờ phân bổ tại công ty bao gồm các chi phí sửa chữa và các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại theo tính chất kinh tế và phản ánh theo giá gốc bao gồm:

- Phải trả người bán / người mua trả tiền trước: là các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hoá, dịch vụ;
- Các khoản phải trả khác: là các khoản phải trả không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hoá dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Trên Báo cáo tình hình tài chính, các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.

9. Dự phòng rủi ro trả thưởng

Dự phòng rủi ro trả thưởng thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ, quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số, sở giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Các quy định cơ bản như sau:

- Việc trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng chỉ áp dụng đối với các loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh áp dụng phương thức trả thưởng cố định theo quy định của pháp luật và tại thời điểm trích lập, Công ty không bị lỗi.
- Điều kiện trích lập: Trong kỳ trích lập, doanh nghiệp kinh doanh xổ số có tỷ lệ trả thưởng thực tế nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.
- Công ty tiến hành trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Mức trích lập của Công ty đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng tối đa không vượt quá 3% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập.
- Doanh nghiệp kinh doanh xổ số sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng để trả thưởng khi tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau. Trường hợp số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đã trích lập trong kỳ vượt giới hạn quy định thì được hoàn nhập vào thu nhập khác.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

10. **Vốn chủ sở hữu**

❖ ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Là vốn thuộc quyền sở hữu của Nhà nước.

❖ ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

❖ ***Trích lập các quỹ***

- Lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh xổ số sau khi bù đắp lỗ năm trước, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, được phân phối theo Luật số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.
- Việc trích lập và sử dụng các quỹ nêu trên phải được chấp thuận của chủ sở hữu và thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác**

- Doanh thu của Công ty bao gồm: Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số; từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh xổ số được pháp luật cho phép và doanh thu từ hoạt động tài chính;
- Việc ghi nhận doanh thu của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

❖ ***Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số***

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được ghi nhận là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ.

Do đặc thù của hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số, doanh thu từ hoạt động này được quản lý theo hai tiêu chí: “Doanh thu có thuế” và “Doanh thu chưa có thuế”

- “**Doanh thu có thuế**” là doanh thu đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng và thuế Tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu theo tiêu chí này nhằm để xác định các khoản chi hoa hồng đại lý, trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng, chi hỗ trợ phòng chống số đề, làm vé số giả.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

- “**Doanh thu chưa có thuế**” là doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số không bao gồm thuế Giá trị gia tăng và thuế Tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu theo tiêu chí này nhằm để xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

❖ **Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số**

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được pháp luật cho phép là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.

❖ **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu được ghi nhận khi hoạt động kinh tế phát sinh, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

12. Các khoản chi phí

- Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ được hạch toán vào chi phí các khoản phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh trong năm tài chính theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu, riêng chi phí trả thưởng được xác định theo thực tế phát sinh. Việc xác định chi phí của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.
- Ngoài các khoản chi phí được xác định là khoản chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp kinh doanh xổ số được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số khoản chi phí đặc thù (theo hướng dẫn tại Thông tư 138/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với Doanh nghiệp kinh doanh xổ số).

13. Chi phí Thuế Thu nhập hiện hành

- Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế và giá trị ghi sổ, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

14. Báo cáo theo bộ phận

Công ty chủ yếu kinh doanh trong lĩnh vực xổ số, đồng thời toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện tại Việt Nam, không có sự khác biệt lớn về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các khu vực địa lý nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

15. Bên liên quan

- Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.
- Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.
- Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ kế toán được trình bày tại Khoản 2, Mục **VII – Thông tin khác** của Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

		ĐVT: Đồng	
		Ngày 30/6/2026	Ngày 01/01/2026
1. Tiền			
- Tiền mặt tại quỹ		416.036.737	477.892.709
- Tiền gửi không kỳ hạn		11.350.921.929	10.249.212.112
Cộng		11.766.958.666	10.727.104.821
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn		74.000.000.000	69.000.000.000

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại, trả lãi khi đáo hạn.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Khoản tiền vé số còn phải thu của các đại lý vé số (ĐLVS):

-	ĐLVS Lê Thị Mân	912.787.845	493.424.655
-	ĐLVS Nguyễn Thị Hoàng Hải	692.698.938	708.275.588
-	Công ty TNHH DV TM TH Đà Nẵng	571.200.000	204.773.500
-	Nhóm KD Ngọc Thu	375.725.287	287.255.002
-	Công ty TNHH Thống Nhất	335.408.000	241.629.500
-	Công ty TNHH MTV Vé Số Sơn Trà	321.951.400	159.784.400
-	Công ty TNHH MTV Triều Gia	318.053.000	147.642.000
-	ĐLVS Lương Thị Thu Lệ	293.666.745	287.802.480
-	ĐLVS Võ Đình Vinh	291.561.087	165.360.877
-	ĐLVS Vũ Thị Minh Ánh	250.647.035	267.026.395
-	Công ty TNHH Vé số Đoàn Kết	238.994.500	203.617.500
-	Công ty TNHH Viết Nguyệt	225.267.000	88.043.000
-	Hộ kinh doanh Trần Nguyên Thảo	223.539.615	168.395.850
-	Công ty TNHH Phúc Khánh Phương	217.026.500	186.868.500
-	Các đối tượng khác	3.689.699.435	1.548.218.654
	Cộng	8.958.226.387	5.158.117.901

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**29.700.000****29.700.000**

Khoản trả trước Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – CN TP.HCM.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Ngày 30/6/2026	Ngày 01/01/2026
- Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.112.956.162	1.613.054.791
- Thu hộ thuế TNCN của CB CNV	326.856.278	856.547.085
Cộng	1.439.812.440	2.469.601.876

6. Hàng tồn kho

- Hàng gửi đi bán	670.980.000	873.640.000
- Công cụ, dụng cụ	55.739.879	124.472.465
- Vé xổ số truyền thống	433.320.000	216.660.000
- Vé xổ số bốc	112.000.000	203.000.000
Cộng	1.272.039.879	1.417.772.465

7. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

	Tại ngày 01/01/2026	Tăng trong kỳ	Phân bổ trong kỳ	Tại ngày 30/6/2026
- Phí bảo hiểm	81.374.500	-	(50.799.689)	30.574.811
- Phí không dùng VETC	6.692.812	68.000.000	(69.963.526)	4.729.286
- Tiền thuê đất, phí sử dụng đất	-	289.879.016	(41.411.288)	248.467.728
- Chi phí thẩm định, in ấn vé, ấn phẩm	575.074.075	-	(575.074.075)	-
- Các chi phí khác	810.000	3.000.000	(810.000)	3.000.000
Cộng	663.951.387	360.879.016	(738.058.578)	286.771.825

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	Ngày 30/6/2026	Ngày 01/01/2026
- Lợi nhuận tạm nộp về ngân sách nhà nước	5.800.000.000	-
- Tiền thuê đất được giảm	-	43.248.982
Cộng	5.800.000.000	43.248.982

9. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng cho người lao động trong Công ty:

- Trần Trung Dũng	100.000.000	70.000.000
- Hàng Trừu Thông	80.000.000	80.000.000
- Lê Minh Nghiêm	70.000.000	50.000.000
- Trần Đăng Ninh	50.000.000	70.000.000
- Đỗ Trí Cao	30.000.000	30.000.000
- Nguyễn Tử Lượng	20.000.000	-
- Các đối tượng khác	88.000.000	198.000.000
Cộng	438.000.000	498.000.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

10. Tài sản cố định hữu hình

Nhóm TSCĐ	Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
- Tại ngày 01/01/2026		7.062.783.883	3.512.064.183	470.627.273	11.045.475.339
- Tăng trong kỳ		-	-	-	-
- Tại ngày 30/6/2026		7.062.783.883	3.512.064.183	470.627.273	11.045.475.339
Giá trị hao mòn					
- Tại ngày 01/01/2026		3.484.264.012	3.487.090.221	377.353.651	7.348.707.884
- Khấu hao trong kỳ		88.284.799	24.973.962	7.763.000	121.021.761
- Tại ngày 30/6/2026		3.572.548.811	3.512.064.183	385.116.651	7.469.729.645
Giá trị còn lại					
- Tại ngày 01/01/2026		3.578.519.871	24.973.962	93.273.622	3.696.767.455
- Tại ngày 30/6/2026		3.490.235.072	-	85.510.622	3.575.745.694
Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết còn sử dụng					
- Tại ngày 01/01/2026		-	2.575.540.547	329.481.818	2.905.022.365
- Tại ngày 30/6/2026		-	3.512.064.183	358.076.818	3.870.141.001

11. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

Chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng và chi phí sửa chữa có thời gian phân bổ từ 14 đến 18 tháng, chi tiết như sau:

	Tại ngày 01/01/2026	Tăng trong kỳ	Phân bổ trong kỳ	Tại ngày 30/6/2026
- Công cụ dụng cụ	87.376.684	-	(44.097.679)	43.279.005
- Chi phí sửa chữa	911.880	-	(911.880)	-
Cộng	88.288.564	-	(45.009.559)	43.279.005

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

	Ngày 30/6/2026	Ngày 01/01/2026		
12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	477.000	-		
Khoản trả trước tiền mua vé của các đại lý.				
13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
	Tại ngày 01/01/2026	Phải nộp trong kỳ	Thực nộp trong kỳ	Tại ngày 30/6/2026
- Thuế Giá trị gia tăng	2.691.403.308	22.310.095.125	(22.044.452.629)	2.957.045.804
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	3.699.327.273	29.851.256.918	(29.557.458.499)	3.993.125.692
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.280.928.858	4.759.748.292	(2.980.928.858)	3.059.748.292
- Thuế Thu nhập cá nhân	2.203.546.811	7.505.672.598	(8.724.461.661)	984.757.748
- Thuế Nhà đất và Tiền thuê đất	(43.248.982)	496.935.456	(453.686.474)	-
- Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách	3.002.173.671	-	(8.802.173.671)	(5.800.000.000)
Cộng	12.834.130.939	64.923.708.389	(72.563.161.792)	5.194.677.536
Trong đó:				
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.877.379.921			10.994.677.536
- Thuế nộp thừa	(43.248.982)			(5.800.000.000)
(Thuyết minh V.8)				

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

❖ Thuế Giá trị gia tăng

Phương pháp tính thuế : Theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

❖ Thuế Tiêu thụ đặc biệt

Thuế suất thuế Tiêu thụ đặc biệt: 15% trên giá vé phát hành (sau khi loại trừ thuế GTGT).

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên thu nhập tính thuế.

❖ Tiền thuê đất

Công ty có nghĩa vụ trả tiền thuê đất hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Thuận, nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Tỉnh Khánh Hòa.

Diện tích đất thuê : 1.353,9 m²

Mục đích thuê : Làm trụ sở văn phòng Công ty

Thời gian sử dụng : 30 năm từ ngày 07/8/1999

Hình thức thuê đất : Trả tiền thuê hàng năm

Đơn giá thuê : 367.040 Đồng/m²/năm theo Công văn số 1698/KHH-CNTK ngày 16/4/2026 của Thuế tỉnh Khánh Hòa.

Đơn giá thuê ổn định trong 5 năm (từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2030).

❖ Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách

Là khoản phải nộp vào ngân sách, sau khi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp và trích lập các Quỹ theo quy định.

❖ Các khoản thuế khác thu hộ

Thuế Thu nhập cá nhân nộp thay đại lý: 5% trên khoản tiền hoa hồng và phí ủy quyền trả thưởng chi cho đại lý.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

❖ Các loại thuế khác

Công ty thực hiện kê khai và trích nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.

	Ngày 30/6/2026	Ngày 01/01/2026
14. Phải trả người lao động	3.162.614.477	3.534.262.087
Các khoản thu nhập còn phải trả cho người lao động trong Công ty.		
15. Phải trả ngắn hạn khác		
- Hội đồng thường trực Miền Trung	1.009.548.708	565.413.140
- Thẻ chấp đại lý	105.000.000	64.500.000
- Phải trả khác	36.834.778	22.127.254
Cộng	1.151.383.486	652.040.394
16. Dự phòng rủi ro trả thưởng		
	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025
- Số đầu kỳ	22.671.134.000	36.393.805.000
- Chi sử dụng trong kỳ	-	(12.664.889.000)
- Số cuối kỳ	22.671.134.000	23.728.916.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

17. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi

	Tại ngày 01/01/2026	Tăng trong kỳ	Chi trong kỳ	Tại ngày 30/6/2026
- Quỹ Khen thưởng	2.530.384.600	43.080.000	(2.269.890.000)	303.574.600
- Quỹ Phúc lợi	1.527.352.449	1.000.000	(1.240.672.821)	287.679.628
Cộng	4.057.737.049	44.080.000	(3.510.562.821)	591.254.228

18. Vốn chủ sở hữu

Stt	Chi tiêu	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Số cuối kỳ
	Từ ngày 01/01/2025 đến 30/6/2025			
18.1	Vốn góp của chủ sở hữu	75.000.000.000	-	75.000.000.000
18.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	8.894.690.494	8.894.690.494
	Cộng	75.000.000.000	8.894.690.494	83.894.690.494
	Từ ngày 01/01/2026 đến 30/6/2026			
18.1	Vốn góp của chủ sở hữu	50.000.000.000	-	50.000.000.000
18.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	19.038.993.169	19.038.993.169
	Cộng	50.000.000.000	19.038.993.169	69.038.993.169

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025
19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Tổng doanh thu	228.861.054.546	201.589.100.000
+ Doanh thu kinh doanh xổ số	228.859.636.364	201.587.681.818
* <i>Xổ số truyền thống</i>	226.859.636.364	201.042.227.273
* <i>Xổ số bốc</i>	2.000.000.000	545.454.545
+ Doanh thu kinh doanh khác	1.418.182	1.418.182
- Các khoản giảm trừ doanh thu	29.851.256.918	26.294.045.454
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	29.851.256.918	26.294.045.454
* <i>Xổ số truyền thống</i>	29.590.387.353	26.222.899.209
* <i>Xổ số bốc</i>	260.869.565	71.146.245
- Doanh thu thuần	199.009.797.628	175.295.054.546
Trong đó:		
+ Doanh thu kinh doanh xổ số	199.008.379.446	175.293.636.364
+ Doanh thu kinh doanh khác	1.418.182	1.418.182

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

20. Chi phí kinh doanh

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025
- Chi phí trả thưởng	116.957.686.000	110.873.225.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số truyền thống	115.742.200.000	110.575.111.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số bốc	1.215.486.000	298.114.000
- Chi phí trực tiếp phát hành	49.502.536.660	44.647.721.934
+ Chi phí cho các đại lý	37.865.331.800	33.345.233.700
<i>Trong đó:</i>		
* Chi phí hoa hồng đại lý	37.761.840.000	33.261.967.500
* Chi phí ủy quyền trả thưởng	103.491.800	83.266.200
+ Chi phí quay số mở thưởng, giám sát	503.785.924	538.940.000
+ Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng	-	-
+ Chi phí về vé xổ số	5.999.040.000	5.867.272.000
+ Chi phí thông tin kết quả mở thưởng	54.870.921	193.876.654
+ Chi phí đóng góp cho Hội đồng XSKT khu vực	52.000.000	52.000.000
+ Chi phí nhân viên	2.983.557.866	2.746.782.293
+ Chi phí trực tiếp phát hành khác	2.043.950.149	1.903.617.287
Tổng cộng	166.460.222.660	155.520.946.934
21. Doanh thu hoạt động tài chính	1.484.238.386	1.896.970.436

Lãi tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025
- Chi phí nhân viên quản lý	6.997.270.694	6.484.807.217
- Chi phí vật liệu quản lý	113.919.049	68.260.225
- Chi phí đồ dùng văn phòng	96.804.232	87.026.169
- Chi phí khấu hao TSCĐ	121.021.761	170.969.690
- Thuế, phí và lệ phí	248.467.728	39.798.517
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	143.289.785	128.057.791
- Chi phí bằng tiền khác	2.627.461.690	3.692.554.821
Cộng	10.348.234.939	10.671.474.430

23. Thu nhập khác**113.163.046****118.759.500**

Doanh thu thanh lý vé số hủy và cùi vé.

24. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.798.741.461	11.118.363.118
- Cộng chi phí không được trừ	-	-
- Tổng thu nhập tính thuế	23.798.741.461	11.118.363.118
- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.759.748.292	2.223.672.624

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

25. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2026 đến 30/6/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/6/2025
- Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	46.518.978.794	41.900.939.641
- Chi phí trả thưởng	116.957.686.000	110.873.225.000
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	113.919.049	68.260.225
- Chi phí nhân công	9.980.828.560	9.231.589.510
- Chi phí công cụ, dụng cụ văn phòng	96.804.232	87.026.169
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	121.021.761	170.969.690
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	143.289.785	128.057.791
- Chi phí khác	2.875.929.418	3.732.353.338
Cộng	176.808.457.599	166.192.421.364

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Những khoản cam kết dài hạn**

- Công ty đang thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng thuê đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Thuận (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Tỉnh Khánh Hòa) làm đại diện, tại địa điểm số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Kinh Dinh, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận (nay là Số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa).
- Thời gian thuê là 30 năm (từ ngày 07 tháng 8 năm 1999) theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

2. Thông tin thu nhập các thành viên chủ chốt trong năm

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và các khoản phụ cấp của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Ban điều hành trong kỳ là: **1.921.219.681** Đồng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

3. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc của Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày phát hành Báo cáo tài chính này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

4. Thông tin tài chính có liên quan đến Báo cáo tài chính

Các văn bản luật ban hành và có hiệu lực trong năm 2026 sau đây:

- Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/06/2026 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2026. **Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành đến hết ngày 30 tháng 12 năm 2026.**
- Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật quản lý thuế. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.**
- Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.**
- Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật quản lý thuế số 108/2025/ql15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.**
- Nghị định số 255/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với các giao dịch liên kết của những doanh nghiệp có quan hệ liên kết. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành các Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 và Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính Phủ sẽ hết hiệu lực. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.**
- Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/03/2026 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15. Thông tư này thay thế Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 và Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. **Thông tư có hiệu lực từ ngày 12 tháng 3 năm 2026 và áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2025.**
- Thông tư số 87/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 253/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026

- Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.**
- Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế, thay thế Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. **Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.**
- Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.**
- Thông tư số 94/2026/TT-BTC ngày 01/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định **quy định về quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế** (Thu thập, xử lý, quản lý, sử dụng thông tin liên quan đến người nộp thuế phục vụ quản lý tuân thủ, quản lý rủi ro trong quản lý thuế). **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.**

Khánh Hoà, ngày 27 tháng 7 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Lê Công Uyển Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim